

TÍCH HỢP GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG TRONG DẠY HỌC ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 4,5 THÔNG QUA BỘ SÁCH “KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG”

Vũ Thị Thương¹, Nguyễn Thị Thanh Nhân²,
Cao Khánh Linh³, Trần Thị Hạnh⁴

Tóm tắt: Giáo dục kĩ năng sống là một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục hiện đại, góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Ở bậc Tiểu học, môn Tiếng Việt giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để giáo dục các kĩ năng sống. Đặc biệt, hoạt động Đọc trong môn Tiếng Việt không chỉ rèn luyện cho học sinh khả năng đọc hiểu mà còn giúp các em tiếp nhận những giá trị tư tưởng, tình cảm, đạo đức được gửi gắm trong văn bản. Đây chính là môi trường thuận lợi để tích hợp giáo dục kĩ năng sống, góp phần hình thành nhân cách, bồi dưỡng tâm hồn và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề cập đến khả năng tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong dạy học Đọc cho học sinh lớp 4, 5 thông qua bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”. Căn cứ vào sự phù hợp về nội dung, hình thức và phương pháp tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong dạy học Đọc, chúng tôi tập trung vào việc đề xuất một số biện pháp tích hợp giáo dục kĩ năng sống trong dạy học Đọc cho học sinh lớp 4, 5 thông qua bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống”.

Từ khóa: kĩ năng sống, tích hợp, dạy học đọc, giáo dục kĩ năng sống, kết nối tri thức với cuộc sống

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục kĩ năng sống (GDKNS) là một trong những mục tiêu quan trọng của giáo dục hiện đại, góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách học sinh (HS). Trong bối cảnh xã hội ngày càng phát triển, con người không chỉ cần kiến thức học thuật mà còn cần được trang bị các kỹ năng thiết yếu để thích nghi và phát triển trong cuộc sống. Thực tế cho thấy, trẻ em ngày nay phải đối mặt với nhiều tình huống phức tạp hơn trong học tập, giao tiếp và đời sống hằng ngày. Nếu không được chuẩn bị kỹ về mặt kỹ năng, các em rất dễ rơi vào trạng thái bị động, thiếu tự tin, không kiểm soát được cảm xúc, hoặc không biết cách ứng xử phù hợp. Vì vậy, GDKNS cho HS ngay từ cấp Tiểu học không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là nền tảng bền vững để phát triển con người toàn diện trong thời đại mới.

¹ Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

² Sinh viên lớp GDTH D2022A

³ Sinh viên lớp GDTH D2022B

⁴ Trường Tiểu học Mê Linh, Hà Nội

Trong chương trình bậc Tiểu học, môn Tiếng Việt giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ, đồng thời là môn học có nhiều điều kiện thuận lợi để tích hợp GDKNS. Đặc biệt, hoạt động Đọc không chỉ giúp học sinh lĩnh hội ngôn ngữ mà còn phát triển tư duy, bồi dưỡng tâm hồn và tiếp nhận những giá trị đạo đức, nhân văn thông qua các văn bản. Với nội dung phong phú, gần gũi và giàu tính thực tiễn, hoạt động Đọc tạo ra nhiều tình huống sư phạm thích hợp để giáo viên (GV) tích hợp các KNS như giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, cảm thông, tự nhận thức và giải quyết vấn đề. Chính vì vậy, việc lồng ghép giáo dục KNS trong dạy học Đọc môn Tiếng Việt không chỉ khả thi mà còn mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, giúp GV linh hoạt tổ chức hoạt động, từ đó trang bị cho HS những phẩm chất, năng lực và hành trang cần thiết cho cuộc sống.

Tuy nhiên, thực tế triển khai việc tích hợp GDKNS trong dạy học Đọc môn Tiếng Việt cho HS lớp 4, 5 hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Một số GV chưa thực sự quan tâm đến việc tích hợp nội dung GDKNS trong các tiết học, hoặc nếu có thực hiện thì cũng còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu và không gắn kết chặt chẽ với nội dung bài học. Mặt khác, việc tích hợp GDKNS đòi hỏi GV phải linh hoạt, sáng tạo trong lựa chọn phương pháp, thiết kế hoạt động và xử lý tình huống sư phạm, điều mà không phải GV nào cũng có đủ điều kiện và năng lực thực hiện tốt. Trong bài viết này, chúng tôi làm rõ một số khái niệm cơ bản, ý nghĩa của việc tích hợp giáo dục KNS khi dạy học Đọc và tập trung vào đề xuất một số biện pháp tích hợp dạy học KNS trong dạy học Đọc môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 4, 5. Bài viết không đi sâu vào phân tích thực trạng mà chủ yếu hướng tới việc gợi mở giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản: Tích hợp, Dạy học tích hợp, KNS, Đọc, Tích hợp giáo dục KNS trong dạy học Đọc

Trước hết, tích hợp (theo tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp là *intergration*) có nguồn gốc La tinh là “*integration*”, với nghĩa là “*toàn bộ, toàn thể*”. Từ này được hiểu là sự phối hợp các hoạt động, các thành phần khác nhau của một hệ thống để bảo đảm sự hài hòa chức năng và mục tiêu hoạt động của hệ thống ấy”.

Theo Từ điển Giáo dục học, “*Dạy học tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, dạy học, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học*” [2].

Bên cạnh đó, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cho rằng: “*Dạy học tích hợp là định hướng dạy học giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, ... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng*” [1].

Khái niệm dạy học tích hợp được thấy rằng nó tiếp cận từ khái niệm và nguyên lý khoa học chứ không phải là tiếp cận từ hướng hợp nhất nội dung. Có thể nhận thấy rằng

khái niệm tích hợp nhấn mạnh đến các phương pháp dạy học coi HS là trung tâm của quá trình dạy học để HS được toàn triển toàn diện về cả phẩm chất và năng lực theo đúng mục tiêu giáo dục đề ra.

Như vậy, dạy học tích hợp là quá trình dạy học trong đó GV sẽ là người tổ chức các hoạt động học tập, hướng dẫn thực hiện sao cho HS biết huy động toàn bộ những kiến thức, kỹ năng của bản thân để giải quyết những vấn đề, nhiệm vụ học tập mà GV đặt ra. Qua hoạt động đó, HS được hình thành kiến thức mới, kỹ năng mới, hoàn thiện phẩm chất và năng lực.

Tiếp theo, về kỹ năng sống (KNS), theo quan niệm của Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO) đưa ra thì KNS được dựa trên 4 trụ cột chính là: Học để biết (Learning to know), Học để tự khẳng định (Learning to be), Học để chung sống với người khác (Learning to live together), Học để làm (Learning to do). Dựa vào 4 trụ này, UNESCO đã định nghĩa về KNS như sau: *“KNS là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày”* [3]. Theo quan niệm của tổ chức WHO (Tổ chức Y tế thế giới), KNS là *“những kỹ năng tâm lý xã hội và kỹ năng giao tiếp được vận dụng trong tình huống hàng ngày để giải quyết một cách có hiệu quả các vấn đề, các tình huống của cuộc sống nhằm tương tác có hiệu quả với người khác”* [5]. Ở Việt Nam, trong cuốn *“KNS cho tuổi vị thành niên”*, Nguyễn Thị Oanh cũng trình bày quan điểm: *“KNS với tư cách là đối tượng của giáo dục KNS là năng lực tâm lý xã hội để đáp ứng và đối phó với những yêu cầu và thách thức của cuộc sống hàng ngày”* [6].

Từ các quan niệm trên, chúng tôi nhận định rằng: KNS là những kỹ năng thực hành mà mỗi con người cần có, trong đó tích hợp những khả năng, phẩm chất, hành vi tâm lý, xã hội và văn hóa phù hợp để thích nghi với đời sống và những tác động của môi trường; từ đó hướng con người đến với một cuộc sống chất lượng, điều chỉnh thái độ, hành vi theo hướng tích cực.

Liên quan đến khái niệm *“Đọc”*, đây là một dạng hoạt động ngôn ngữ, là quá trình chuyển dạng thức chữ viết sang lời nói có âm thanh và thông hiểu nó (ứng với hình thức đọc thành tiếng), là quá trình chuyển trực tiếp từ hình thức chữ viết thành các đơn vị nghĩa không có âm thanh (ứng với đọc thầm) [4]. Nói cách khác, đọc không chỉ là công việc giải một bộ mã gồm hai phần chữ viết và phát âm, nghĩa là nó không phải chỉ là sự *“đánh vần”* lên thành tiếng theo đúng như các kí hiệu chữ viết mà còn là một quá trình nhận thức để có khả năng thông hiểu những gì được đọc.

Từ những khái niệm trên, đề tài nhận định rằng: Tích hợp giáo dục KNS trong dạy học Đọc là quá trình GV lồng ghép các bài học về kỹ năng sống vào quá trình dạy học Đọc thay vì chỉ truyền thụ kiến thức văn bản. Mục đích của quá trình giáo dục này là giúp học sinh trang bị các năng lực để giải quyết vấn đề và ứng xử phù hợp trong cuộc sống hàng ngày, thông qua nội dung và hình thức của bài đọc. Trong đó, một số KNS cốt lõi quan trọng có thể tích hợp trong dạy học Đọc là kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng tư duy sáng

tạo, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng đặt mục tiêu, kĩ năng hợp tác, kĩ năng thể hiện sự cảm thông, chia sẻ, kĩ năng kiểm soát cảm xúc, ...

2.2. Phân loại các nhóm KNS có thể tích hợp trong dạy học Đọc

Trong số các cách phân loại KNS của các tổ chức quốc tế, nhóm nghiên cứu lựa chọn cách phân loại của WHO vì hệ thống này mang tính khái quát cao, dễ vận dụng trong giáo dục Tiểu học và phù hợp với các nhóm năng lực cốt lõi mà học sinh cần hình thành. Cách tiếp cận này cũng nhấn mạnh sự phát triển toàn diện của người học thông qua ba nhóm kĩ năng chính: kĩ năng nhận thức, kĩ năng đương đầu với xúc cảm và kĩ năng xã hội, qua đó giúp GV thuận lợi hơn khi tích hợp vào các hoạt động dạy học Đọc. Theo đó, WHO đưa ra hệ thống các KNS cần được giáo dục cho người học là:

1) Kĩ năng nhận thức, bao gồm các kĩ năng cụ thể như: Tư duy phê phán, tư duy phân tích, khả năng sáng tạo, giải quyết vấn đề, nhận thức hậu quả, ra quyết định, tự nhận thức, đặt mục tiêu, xác định giá trị...

2) Kĩ năng đương đầu với xúc cảm, bao gồm: ý thức trách nhiệm, cam kết, kiềm chế căng thẳng, kiểm soát cảm xúc, tự quản lí, tự giám sát và tự điều chỉnh,...

3) Kĩ năng xã hội hay kĩ năng tương tác, bao gồm: giao tiếp, tính quyết đoán, thương thuyết, từ chối, hợp tác, thể hiện sự cảm thông, chia sẻ, khả năng nhận thấy sự thiện cảm của người khác... [5]

Trên cơ sở đó, chúng tôi thống nhất các KNS có thể tích hợp trong các bài đọc của HS lớp 4, 5 theo bảng sau:

STT	Nhóm KNS	Các KN cụ thể
1	KN nhận thức	KN tự nhận thức, KN tư duy sáng tạo, KN giải quyết vấn đề
2	KN đương đầu với xúc cảm	KN kiểm soát cảm xúc
3	KN xã hội	KN giao tiếp, KN hợp tác, KN thể hiện sự cảm thông, chia sẻ, KN thuyết trình, KN quản lí thời gian

2.3. Ý nghĩa của dạy học tích hợp KNS trong dạy học Đọc môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 4, 5

Việc tích hợp KNS cho HS lớp 4,5 có ý nghĩa vô cùng quan trọng cả về phương diện giáo dục tri thức lẫn phát triển nhân cách. Lứa tuổi HS lớp 4,5 là giai đoạn các em đang hoàn thiện những phẩm chất nền tảng và chuẩn bị bước tiếp sang các bậc học cao hơn, do đó nhu cầu được trang bị các KNS cơ bản là vô cùng cần thiết.

Thông qua việc tích hợp KNS vào trong dạy học Đọc môn Tiếng Việt, HS không chỉ được tiếp thu kiến thức một cách sinh động, gắn với thực tiễn mà còn rèn luyện được khả

năng ứng xử phù hợp trong cuộc sống hàng ngày và phát huy được tính tích cực, khả năng tổng hợp, liên hệ kiến thức vào cuộc sống cho HS. Từ các văn bản đọc, GV có thể lồng ghép những tình huống gần gũi trong cuộc sống, những thông điệp về cách ứng xử, giao tiếp, giải quyết vấn đề hay quản lí cảm xúc, từ đó giúp HS rèn luyện và thực hành KNS một cách tự nhiên. Điều đó góp phần tăng cường khả năng ghi nhớ, hiểu sâu và vận dụng linh hoạt kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

Môn Tiếng Việt, đặc biệt là hoạt động dạy học Đọc, vốn giàu tính nhân văn và gần gũi với đời sống, việc tích hợp giáo dục KNS giúp học sinh nhìn thấy ý nghĩa thiết thực của văn bản, từ đó biết vận dụng kĩ năng đã học để ứng xử, giao tiếp và giải quyết vấn đề trong thực tiễn. Sự gắn kết này làm cho môn Tiếng Việt trở nên gần gũi, có tính ứng dụng cao và không bị bó hẹp trong phạm vi SGK.

Khi các KNS tích hợp được sắp xếp có trình tự, hợp lí sẽ làm giảm bớt đi sự nặng nề, khó khăn trong việc tiếp cận tri thức của HS, giúp các em vừa hào hứng tham gia giờ học vừa được rèn luyện các KNS bằng chính khả năng của mình. Qua đó, các em được khuyến khích chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập, biết vận dụng điều đã đọc vào ứng xử, giao tiếp và giải quyết các tình huống cụ thể.

2.4. Nội dung dạy học Đọc có thể tích hợp giáo dục KNS cho học sinh lớp 4, 5 (bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*)

Trong chương trình SGK Tiếng Việt (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*), riêng hoạt động Đọc chiếm tỉ lệ lớn và được duy trì xuyên suốt cả năm học, với 62 bài ở lớp 4 và 62 bài ở lớp 5. Nội dung các bài đọc được phân bố cân đối giữa văn bản thông tin và văn bản văn học, đảm bảo sự đa dạng về thể loại. Các văn bản đều được lựa chọn phù hợp với đặc điểm tâm lí của học sinh Tiểu học, đặc biệt là lứa tuổi lớp 4 và 5, đồng thời gần gũi thiết thực với đời sống hằng ngày của các em. Nhìn chung, hệ thống bài đọc trong SGK vừa đáp ứng yêu cầu rèn luyện năng lực ngôn ngữ, vừa góp phần bồi dưỡng phẩm chất, hình thành nhân cách và rèn luyện các KNS cần thiết cho học sinh.

Trong dạy học Đọc, quá trình học được diễn ra dưới hình thức: 1. HS luyện đọc bài đọc. 2. HS tìm hiểu bài qua hệ thống câu hỏi đọc hiểu. Hệ thống câu hỏi đọc hiểu được bám sát nội dung bài đọc với ba mức độ: biết – hiểu – vận dụng (còn được gọi theo cách khác là: nhận diện – cắt nghĩa – hồi đáp). 3. Luyện đọc lại hoặc luyện đọc diễn cảm.

Để quá trình tích hợp GDKNS trong dạy học Đọc cho HS lớp 4, 5 hiệu quả, người GV cần lựa chọn bài đọc có nội dung và chủ đề của văn bản liên quan trực tiếp đến các tình huống đạo đức, hành vi xã hội hoặc cảm xúc cá nhân; các nhân vật có yếu tố xung đột, lựa chọn, biểu hiện cảm xúc; có khả năng tổ chức hoạt động đọc hiểu giúp học sinh bày tỏ ý kiến, liên hệ bản thân hoặc thực hành ứng xử.

Dưới đây, chúng tôi đã thống kê một số văn bản tiêu biểu có khả năng GDKNS cho HS trong chương trình Tiếng Việt lớp 4 và lớp 5 (bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*):

STT	Tên bài Đọc	Nội dung bài đọc	Các KNS cơ bản được giáo dục
LỚP 4			
1	Anh em sinh đôi	Bài đọc kể về câu chuyện của hai anh em sinh đôi Long và Khánh. Câu chuyện gửi gắm thông điệp mọi người có thể giống nhau về ngoại hình nhưng không ai giống ai hoàn toàn vì mỗi người là một thực thể duy nhất.	<ul style="list-style-type: none"> - KN tự nhận thức: HS nhận thức được mỗi người đều có nét riêng biệt, từ đó biết yêu quý, tự tin vào bản thân và không so sánh mình với người khác. - KN giao tiếp: HS biết tôn trọng người khác, ứng xử hài hòa trong mối quan hệ bạn bè và anh em - KN kiểm soát cảm xúc: HS biết nhìn nhận và thấu hiểu cảm xúc của người khác, tránh để họ bị tổn thương.
2	Bầu trời mùa thu	Xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị, hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình.	<ul style="list-style-type: none"> - KN thuyết trình: HS chia sẻ trước lớp quan điểm cá nhân. - KN tư duy sáng tạo: HS lựa chọn từ ngữ và miêu tả bầu trời theo cách của riêng mình.
3	Vết phấn trên mặt bàn	Câu chuyện của hai nhân vật Minh và Thi Ca là bài học về tình bạn, cần biết yêu quý, giúp đỡ bạn bè, không nên vì giây phút nóng nảy mà làm tổn thương bạn của mình.	<ul style="list-style-type: none"> - KN giao tiếp: HS biết cách cư xử phù hợp với bạn bè; biết lắng nghe và thấu hiểu người khác - KN kiểm soát cảm xúc: HS học cách kiềm chế cảm xúc cá nhân - KN thể hiện sự cảm thông, chia sẻ: HS biết cảm thông với bạn bè trong hoàn cảnh khó khăn, biết sửa sai và thể hiện sự chân thành khi nhận ra lỗi lầm.
4	Ông Bụt đã đến	Câu chuyện thể hiện tấm lòng nhân hậu của ông nhạc sĩ, người đã âm thầm mang đến niềm vui cho cô bé Mai.	<ul style="list-style-type: none"> - KN kiểm soát cảm xúc: HS biết bình tĩnh đối diện với lỗi lầm - KN giao tiếp: HS biết nói lời xin lỗi với người khác khi làm sai

			- KN thể hiện sự cảm thông, chia sẻ: HS học được cách bao dung cho lỗi lầm của người khác
5	Làm thỏ con bằng giấy	Bài đọc hướng dẫn cách làm ra chú thỏ con từ giấy. Đây là món đồ chơi thú vị và thể hiện được sự sáng tạo của người làm.	- KN tư duy sáng tạo: HS sáng tạo được sản phẩm cá nhân (chú thỏ con bằng giấy) - KN thuyết trình: HS chia sẻ được sản phẩm với bạn bè - KN quản lý thời gian: HS biết phân bổ thời gian hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ
LỚP 5			
1	Cánh đồng hoa	Bài đọc ca ngợi các bạn nhỏ cùng các cô bác trong làng đã có ý thức giữ gìn, cải tạo đồng cỏ thành cánh đồng hoa xinh đẹp. Nhờ đó, các bạn nhỏ có chỗ vui chơi; ngôi làng trở nên nổi tiếng, đón nhiều khách tới tham quan.	- Kỹ năng tự nhận thức: HS biết yêu thiên nhiên và có ý thức giúp môi trường sống xanh – sạch – đẹp hơn - KN giải quyết vấn đề: HS thực hiện được những việc làm giúp môi trường sống tươi đẹp hơn
2	Ngôi sao sân cỏ	Bài đọc kể về một trận đấu đáng nhớ của Việt cùng đồng đội. Qua trận đấu, Việt nhận ra một bài học ý nghĩa cho bản thân: đừng tham lam, ích kỉ chỉ nghĩ đến mình mà cần nghĩ cho cả tập thể.	- KN kiểm soát cảm xúc: HS biết kiềm chế cảm xúc, không để sự nóng nảy hay tự ái ảnh hưởng đến tinh thần đồng đội. - KN giao tiếp: HS biết ứng xử phù hợp với bạn bè khi có mâu thuẫn - KN hợp tác: HS biết phối hợp cùng bạn bè trong các công việc chung - KN quản lý thời gian: HS biết phân bổ thời gian hợp lý để hoàn thành nhiệm vụ
3	Thư gửi các HS	Bài đọc là bức thư Bác Hồ gửi học sinh nhân ngày khai giảng đầu tiên sau khi nước ta giành được độc lập. Bác Hồ khuyến học sinh cần cố gắng học tập, rèn luyện để kế tục sự nghiệp	- KN tự nhận thức: HS hiểu được vai trò, trách nhiệm của bản thân đối với đất nước; biết tự đánh giá thái độ, hành vi học tập của mình để có ý thức vươn lên, noi gương lời dạy của Bác Hồ.

		của cha ông, xây dựng nước Việt Nam văn minh, giàu đẹp.	- Kỹ năng đặt mục tiêu: HS biết đề ra mục tiêu phấn đấu cho bản thân trong học tập và rèn luyện
4	Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ	Bài thơ ca ngợi tình cảm thắm thiết của người mẹ dành cho con, cho quê hương, đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.	- Kỹ năng tự nhận thức: HS hiểu được vai trò của bản thân trong gia đình, biết yêu quý, kính trọng cha mẹ - Kỹ năng thể hiện sự cảm thông: HS biết trân trọng, thấu hiểu tình yêu thương và những hi sinh thầm lặng của mẹ; biết đồng cảm với những người lao động, chiến sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc.
5	Giờ Trái Đất	Bài đọc cung cấp thông tin về ý nghĩa và thông điệp mà chiến dịch Giờ Trái Đất mang lại. Qua đó, con người cần có ý thức bảo vệ Trái Đất.	- Kỹ năng tự nhận thức: HS hiểu được trách nhiệm của bản thân đối với Trái Đất - Kỹ năng hợp tác: HS cùng bạn bè, gia đình hoặc tập thể lớp tham gia các hoạt động hưởng ứng Giờ Trái Đất - Kỹ năng ra quyết định: HS biết lựa chọn và thực hiện những hành động phù hợp để góp phần bảo vệ hành tinh.

Có thể nhận thấy các KNS được tích hợp trong dạy học Đọc ở cả hai khối lớp 4 và 5 đều hướng tới mục tiêu hình thành cho học sinh những phẩm chất, năng lực thiết yếu để thích ứng với cuộc sống hiện đại. Nhìn chung, các kỹ năng được lồng ghép chủ yếu thuộc ba nhóm cơ bản theo phân loại của WHO: nhóm kỹ năng nhận thức (như tự nhận thức, tư duy sáng tạo, đặt mục tiêu, giải quyết vấn đề), nhóm kỹ năng xã hội (như giao tiếp, hợp tác, cảm thông, chia sẻ, quản lý thời gian) và nhóm kỹ năng đương đầu với cảm xúc (như kiểm soát cảm xúc). Các kỹ năng này xuất hiện xuyên suốt ở cả hai khối, thể hiện tính thống nhất và liên thông trong chương trình dạy học Tiếng Việt.

2.5. Một số biện pháp tích hợp GDKNS trong dạy học Đọc môn Tiếng Việt cho HS lớp 4, 5 (bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống")

2.5.1. Thiết kế hệ thống câu hỏi tích hợp KNS trong phần tìm hiểu nội dung bài đọc

2.5.1.1. Mục tiêu

Trong nội dung dạy học Đọc lớp 5, công cụ chủ yếu để dạy học các kiến thức, kỹ năng tiếng Việt cho học sinh là hệ thống câu hỏi – bài tập đọc hiểu được SGK Tiếng Việt biên soạn kèm theo mỗi bài đọc. Hệ thống câu hỏi đọc hiểu này bám sát nội dung bài đọc, giúp HS tìm hiểu bài theo ba mức: Biết – Hiểu – Vận dụng. Hệ thống câu hỏi này không chỉ giúp HS đọc hiểu văn bản theo yêu cầu của tiết dạy Đọc mà còn giúp HS tìm hiểu nội dung bài học một cách sâu sắc.

Do đó, thiết kế hệ thống câu hỏi đọc hiểu lồng ghép yếu tố giáo dục KNS cho HS Tiểu học trong dạy học Đọc đáp ứng yêu cầu tích hợp giáo dục KNS trong dạy học. Điều này không chỉ giúp các em ghi nhớ bài học một cách chủ động, có ý thức mà còn liên kết được với những kiến thức thực tiễn. Những câu hỏi bổ sung này đều có vai trò quan trọng là nhằm chuyển hóa từ sự hiểu biết (tri thức) sang thái độ (tình cảm) và hành vi (kỹ năng), vì thế nên người GV cần sử dụng những câu hỏi có tính vận dụng giúp các em rèn luyện kỹ năng vào thực tiễn.

2.5.1.2. Cách thực hiện

Để quá trình dạy học tích hợp giáo dục KNS hiệu quả thông qua việc thiết kế hệ thống câu hỏi đọc hiểu, giáo viên cần tiến hành một số bước sau:

Bước 1. Giáo viên phải xác định rõ yêu cầu cần đạt của bài học và mục tiêu KNS muốn tích hợp. Việc phân tích nội dung, ý nghĩa của văn bản và hệ thống câu hỏi trong SGK sẽ giúp giáo viên nắm được mạch kiến thức cơ bản, từ đó lựa chọn những điểm phù hợp để lồng ghép giáo dục KNS.

Bước 2. GV xây dựng các câu hỏi bổ sung theo hướng mở, gắn với tình huống thực tế. Câu hỏi bổ sung cần giúp học sinh tích cực bày tỏ ý kiến cá nhân, liên hệ với bản thân và rèn luyện các kỹ năng cụ thể.

Bước 3. GV lồng ghép câu hỏi ở trên lớp và tổ chức cho HS trả lời. Trong quá trình đặt và khai thác câu hỏi, giáo viên cần tạo không khí thân thiện, khích lệ học sinh tham gia trả lời, tránh áp đặt, nhằm phát huy tính chủ động và sáng tạo. Ngoài ra, giáo viên có thể kết hợp câu hỏi cá nhân với câu hỏi thảo luận nhóm để rèn kỹ năng hợp tác và kỹ năng giải quyết vấn đề.

Bước 4. Giáo viên rút ra kết luận sau khi HS trả lời câu hỏi, qua đó chuyển hóa kiến thức trong văn bản thành bài học và KNS cho HS.

2.4.1.3. Ví dụ minh họa

Dưới đây, chúng tôi đưa ra một số câu hỏi ngoài hệ thống SGK có thể hỗ trợ tích hợp giáo dục KNS trong dạy học Đọc của một số văn bản cụ thể:

*** Đối với lớp 4**

STT	Tên bài dạy	KNS được tích hợp	Câu hỏi đọc hiểu bổ sung ngoài SGK
1	Anh em sinh đôi	<ul style="list-style-type: none"> - KN tự nhận thức - KN giao tiếp - KN kiểm soát cảm xúc 	<p>1. Qua câu chuyện, em hiểu điều gì về sự giống nhau và khác nhau giữa các bạn trong lớp? Theo em, điều gì làm nên sự đặc biệt của mỗi người?</p> <p>2. Đóng vai bạn Vân hoặc Vinh, em sẽ nói gì để giúp Long hiểu rằng mỗi người đều có nét riêng biệt?</p>
2	Bầu trời mùa thu	<ul style="list-style-type: none"> - KN thuyết trình - KN tư duy sáng tạo 	<p>1. Nếu em là một học sinh trong lớp, em sẽ dùng những từ ngữ nào để miêu tả bầu trời mùa thu?</p> <p>2. Sáng tác một bài thơ miêu tả bầu trời theo phong cách riêng của em, sau đó chia sẻ cho cả lớp.</p>
3	Vết phấn trên mặt bàn	<ul style="list-style-type: none"> - KN giao tiếp - KN kiểm soát cảm xúc - KN thể hiện sự cảm thông 	<p>1. Vì sao Minh thấy ân hận và xóa vết phấn trên mặt bàn? Nếu là Minh, em sẽ làm gì để xin lỗi Thi Ca?</p> <p>3. Nếu em là Minh, em sẽ làm gì khác thay vì kẻ vết phấn trên bàn?</p> <p>2. Hãy chia sẻ một kỉ niệm khi em hoặc bạn bè từng hiểu lầm nhau, sau đó đã làm gì để làm hòa.</p>
4	Ông Bụt đã đến	<ul style="list-style-type: none"> - KN kiểm soát cảm xúc - KN thể hiện sự cảm thông - KN giao tiếp 	<p>1. Khi làm gãy cành hoa, Mai đã phản ứng thế nào? Em học được gì từ hành động của Mai khi nghe mẹ bảo sang xin lỗi?</p> <p>2. Nếu em là ông nhạc sĩ, em sẽ làm gì khi thấy một cô bé khóc vì lỡ tay làm gãy hoa?</p> <p>3. Các em hãy sáng tạo thêm một đoạn kết khác và thể hiện lại tình huống ấy (ví dụ: ông nhạc sĩ mở cửa và trò chuyện với Mai).</p>

5	Làm thỏ con bằng giấy	- KN tư duy sáng tạo - KN thuyết trình	1. Em hãy thiết kế một chú thỏ con bằng giấy và tự trang trí sản phẩm theo sở thích 2. Em hãy chia sẻ sản phẩm với bạn bè
---	-----------------------	---	--

* Đối với lớp 5

STT	Tên bài dạy	KNS được tích hợp	Câu hỏi đọc hiểu bổ sung ngoài SGK
1	Cánh đồng hoa	- KN tự nhận thức - KN giải quyết vấn đề	1. Môi trường sống xung quanh chúng ta đang như thế nào? Em sẽ làm gì để giữ cho môi trường sống luôn xanh, sạch, đẹp? 2. Hãy đề xuất một số việc làm giúp trường học luôn xanh – sạch – đẹp
2	Ngôi sao sân cỏ	- KN kiểm soát cảm xúc - KN giao tiếp - KN hợp tác	1. Khi bị góp ý, “tôi” đã phản ứng thế nào? Nếu là em, em sẽ ứng xử ra sao để vừa thể hiện cảm xúc của mình vừa giữ tinh thần đồng đội? 2. Hãy kể một tình huống em từng “nổi nóng” khi làm việc nhóm. Em đã xử lý thế nào? 3. Theo em, trong thể thao, việc phối hợp với đồng đội quan trọng như thế nào? Em hãy nêu thêm một ví dụ trong cuộc sống.
3	Thư gửi các học sinh	- KN tự nhận thức - Kỹ năng đặt mục tiêu	1. Là thế hệ trẻ tương lai của đất nước, các em sẽ làm gì để thực hiện tâm nguyện của Bác? 2. Em hãy lập kế hoạch học tập và rèn luyện trong kì tới
4	Khúc hát ru những em bé	- Kỹ năng tự nhận thức - Kỹ năng thể hiện sự cảm thông	1. Khi đọc những câu thơ nói về mẹ già gạo, tía bắp, em cảm nhận được điều gì về nỗi vất vả của mẹ?

	lớn trên lưng mẹ		<p>Nếu em là em cu Tai, em sẽ muốn nói điều gì với mẹ mình?</p> <p>2. Theo em, vì sao tác giả gọi em bé là ‘mặt trời của mẹ’? Em đã bao giờ cảm nhận được tình yêu thương của mẹ dành cho mình chưa? Em có thể kể một việc làm nhỏ của mình để thể hiện lòng biết ơn cha mẹ không?</p>
5	Giờ Trái Đất	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng tự nhận thức - Kỹ năng hợp tác - Kỹ năng ra quyết định 	<p>1. Em rút ra thông điệp gì từ câu: “Mỗi hành động nhỏ của từng cá nhân khi được nhân lên sẽ làm cho môi trường sống tốt hơn”?</p> <p>2. Các em hãy thảo luận nhóm bốn và đề xuất một khẩu hiệu tuyên truyền về Giờ Trái Đất</p> <p>3. Nếu lớp em cùng tham gia Giờ Trái Đất, nhóm em sẽ đề xuất 3 việc làm nào thiết thực để hưởng ứng sự kiện này?</p>

2.5.2. Sử dụng đa dạng các kỹ thuật và phương pháp dạy học

2.5.2.1. Mục tiêu

Việc sử dụng đa dạng các kỹ thuật và phương pháp dạy học trong quá trình tích hợp giáo dục KNS vào dạy học đọc môn Tiếng Việt nhằm đáp ứng mục tiêu phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS, giúp các em không chỉ tiếp nhận kiến thức một cách sinh động, gắn với thực tiễn mà còn rèn luyện và phát triển những KNS thiết yếu. Thông qua việc vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học truyền thống kết hợp với hiện đại, GV có thể tạo ra môi trường học tập mở, giàu tính tương tác, từ đó HS có cơ hội rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác, tự tin bày tỏ ý kiến, biết lắng nghe và tôn trọng quan điểm của người khác. Đồng thời, việc tích hợp này còn góp phần hình thành ở HS năng lực giải quyết vấn đề, khả năng ra quyết định cũng như cách ứng xử phù hợp trong những tình huống đa dạng của đời sống, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS Tiểu học.

2.5.2.2. Cách thực hiện

Khi thực hiện dạy học tích hợp KNS vào dạy học Đọc môn Tiếng Việt, GV cần:

Bước 1. Xác định mục tiêu dạy học và KNS cần tích hợp trong bài đọc

Bước 2. Lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp với hoạt động dạy học Đọc

Một số kĩ thuật và phương pháp dạy học tiêu biểu có thể vận dụng trong dạy học Đọc kết hợp GDKNS là: phương pháp thảo luận nhóm, phương pháp đóng vai, phương pháp nêu và giải quyết vấn đề, phương pháp trò chơi, kĩ thuật khăn trải bàn, kĩ thuật mảnh ghép hay kĩ thuật “1 phút”. Những phương pháp, kĩ thuật này đều hướng đến tăng cường sự tương tác giữa HS với HS, HS với GV, đồng thời gắn việc đọc hiểu văn bản với những tình huống cụ thể của đời sống. Ví dụ, phương pháp thảo luận nhóm giúp HS hình thành kĩ năng hợp tác, lắng nghe và chia sẻ ý kiến; phương pháp đóng vai tạo điều kiện để các em luyện tập kĩ năng giao tiếp, kĩ năng ứng xử trong những tình huống giả định; kĩ thuật bản đồ tư duy rèn kĩ năng hệ thống hóa kiến thức, phát triển tư duy logic và sáng tạo.

Bước 3. Tổ chức tích hợp KNS trong hoạt động dạy học Đọc

Bước 4. Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện KNS của HS

2.5.2.3. Ví dụ minh họa

Trong chương trình Tiếng Việt 4 và Tiếng Việt 5 (Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*), nhiều văn bản đọc đã được thiết kế với khả năng tích hợp GDKNS rất rõ nét. Việc sử dụng đa dạng phương pháp và kĩ thuật dạy học trong giờ Đọc không chỉ nâng cao hiệu quả tiếp nhận văn bản mà còn góp phần GDKNS cho HS, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học hiện nay.

Dưới đây, chúng tôi lựa chọn 2 bài trong dạy học Đọc với nội dung, phương pháp và cách thức thực hiện tích hợp cụ thể như sau:

Lớp	Tên bài đọc	KNS được tích hợp	Phương pháp tích hợp	Cách thức tích hợp
4	Làm thỏ con bằng giấy	<ul style="list-style-type: none"> - Kĩ năng tư duy sáng tạo - Kĩ năng thuyết trình - Kĩ năng quản lí thời gian 	- Tổ chức trò chơi	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS luyện đọc và tìm hiểu bài - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Thỏ con sáng tạo”. - Sau khi thực hiện làm thỏ con theo hướng dẫn, GV yêu cầu HS sáng tạo thêm để trang trí cho sản phẩm thỏ con của mình (màu sắc, quần áo, phụ kiện, biểu cảm) - GV mời HS trưng bày sản phẩm và giới thiệu ý tưởng sản phẩm của nhóm mình. - GV mời HS nhận xét - GV nhận xét

5	Ngôi sao sân cỏ	<ul style="list-style-type: none"> - KN kiểm soát cảm xúc - KN giao tiếp - KN hợp tác 	<ul style="list-style-type: none"> - Đóng vai - Đàm thoại, giảng giải 	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS luyện đọc và tìm hiểu bài - Kết thúc câu hỏi số 4, <i>Vì sao Việt không đá hiệp hai nữa? Theo em, Việt đã nhận ra được điều gì khi xem hiệp đấu thứ hai không có mình?</i>, GV tổ chức hoạt động đóng vai giải quyết tình huống đó. - GV yêu cầu HS đóng vai nhân vật “tôi”: <i>Nếu em là Việt, em sẽ nói gì với các bạn sau khi kết thúc trận đấu?</i> - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn và tiến hành đóng vai - GV mời 1 – 2 nhóm thể hiện đóng vai - GV mời HS nhận xét - GV nhận xét, góp ý cách thể hiện cho HS
---	-----------------	--	---	---

2.5.3. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá

2.5.3.1. Mục tiêu

Khi tích hợp GDKNS trong dạy học Đọc, GV có thể đánh giá kết quả từ các bài thực hành, các video, các hoạt động thường ngày hay những việc làm cụ thể trong các buổi học có tích hợp KNS. Đây là cả sự đánh giá quá trình, trước khi tiến hành dạy tích hợp giáo dục KNS, GV sẽ đánh giá mức độ thực hiện KNS ban đầu của HS để có sự nhận xét, đánh giá chính xác qua các tiết học. GV cần có sự đánh giá dựa trên những sự thay đổi tích cực của HS để khuyến khích tích cực, chủ động góp phần nâng cao KNS cho các em.

2.5.3.2. Cách thực hiện

Một số phương thức đánh giá mà GV có thể sử dụng trong quá trình tích hợp giáo dục KNS trong dạy học Đọc cho HS lớp 4, 5 như sau:

Đánh giá qua sản phẩm cá nhân: Sản phẩm để đánh giá có thể là bài viết cảm nhận, tranh minh họa, sơ đồ tư duy... thể hiện sự tiếp thu của HS về nội dung văn bản và những KNS được rút ra. HS hoàn toàn có thể viết một đoạn văn ngắn để nêu cảm nhận về các

KNS mà có trong bài đọc hay HS có thể liên hệ kể một câu chuyện của mình khi thực hiện được KNS đã tích hợp trong bài đọc.

Đánh giá qua hoạt động nhóm: GV nêu rõ yêu cầu của hoạt động gắn với mục tiêu tích hợp đối với văn bản đọc và các KNS cần tích hợp, nhiệm vụ cần vừa sức và có tính hướng mở để HS cùng nhau trao đổi, thảo luận. Trong quá trình HS làm việc nhóm, GV quan sát quá trình tham gia của từng thành viên từ đó GV đưa ra nhận xét tổng quan, chỉ rõ ưu điểm hạn chế và định hướng cho các hoạt động nhóm sau nhằm giúp HS nâng cao hiệu quả hợp tác và vận dụng KNS trong thực tiễn.

Đánh giá qua hoạt động thực tiễn: GV cần xác định rõ HS cần thể hiện KNS qua hoạt động thực tiễn nào có thể trực tiếp đưa ra những tình huống thực tế gắn liền với đời sống và yêu cầu HS giải quyết tình huống đó. HS tham gia trực tiếp vào hoạt động, GV sẽ quan sát quá trình thực hiện, chú ý tới thái độ, hành vi và mức độ hợp tác của HS.

Để việc đánh giá khách quan và nhất quán, chúng tôi đề xuất bảng tiêu chí gồm các chỉ báo cụ thể giúp GV có thể dễ dàng đánh giá mức độ thể hiện các KNS đã được tích hợp trong bài đọc. Bảng tiêu chí đánh giá bao gồm các KNS và chỉ báo đánh giá KNS cụ thể, được đánh giá theo ba mức độ: Đạt, Chưa đạt và Tốt.

Nhóm KNS	KNS cụ thể	Chỉ báo đánh giá	Mức độ		
			Tốt	Đạt	Chưa đạt
1. KNS nhận thức	KN tự nhận thức	Nhận biết điểm mạnh, điểm yếu, cảm xúc và hành vi của bản thân	Biết điều chỉnh cảm xúc với hành vi phù hợp trong mọi hoàn cảnh	Nhận biết được cảm xúc và hành vi của bản thân trong tình huống quen thuộc	Chưa xác định được cảm xúc, hành vi của bản thân
	KN tư duy sáng tạo	Phân tích, đề xuất ra các ý tưởng sáng tạo và giải pháp mới phù hợp	Thể hiện ý tưởng độc đáo, linh hoạt, có tính sáng tạo và liên hệ thực tế	Có ý tưởng riêng, biết thay đổi cách diễn đạt đơn giản	Chưa có ý tưởng mới, diễn đạt rập khuôn
	KN giải quyết vấn đề	Phân tích, nêu được cách giải quyết vấn đề phù hợp dựa	Đưa ra giải pháp logic sáng tạo, có lí lẽ và lập luận	Nêu được hướng giải quyết hợp lí	Khó khăn trong định xác định hướng giải

		trên suy nghĩ và cân nhắc hậu quả.	giải thích		quyết vấn đề
2. KN đương đầu với xúc cảm	KN kiểm soát cảm xúc	Nhận biết, điều chỉnh cảm xúc trong học tập và giao tiếp	Bình tĩnh, chủ động điều chỉnh cảm xúc	Biết kiềm chế khi được nhắc nhở	Phản ứng theo cảm tính
3. KN xã hội	KN giao tiếp	Lắng nghe, diễn đạt ý kiến rõ ràng, lễ phép.	Giao tiếp tự tin, diễn đạt rõ ràng	Biết lắng nghe và trao đổi phù hợp	Ít tham gia, nói chưa rõ
	KN hợp tác	Tham gia hoạt động nhóm, phân chia nhiệm vụ và giúp đỡ bạn bè	Chủ động phối hợp hiệu quả	Hợp tác khi được hướng dẫn	Ngại hợp tác
	KN thuyết trình	Diễn đạt ý tưởng, trình bày trước tập thể	Thuyết trình tự tin, sáng tạo	Trình bày rõ ràng, có trọng tâm	Nói nhỏ, thiếu tự tin
	KN cảm thông, chia sẻ	Biết lắng nghe, thể hiện sự quan tâm đến người khác	Chủ động giúp đỡ, thể hiện sự quan tâm	Biết cảm thông, chia sẻ gợi ý	Thờ ơ, ít sẻ chia

2.5.3.3. Ví dụ minh họa

Đánh giá qua sản phẩm cá nhân: Ví dụ trong Bài 5: *Tờ báo tường của tôi* (SGK Tiếng Việt 4, trang 24 – 25), sau bài đọc, GV có thể cho HS viết đoạn văn ngắn 5 – 7 câu để nêu lại được cách giải quyết vấn đề của nhân vật và liên hệ nếu em gặp tình huống lúc đó, em sẽ làm gì? Từ đó, GV đánh giá được kĩ năng tự nhận thức, tư duy phân tích và kĩ năng giải quyết vấn đề của HS.

Đánh giá qua hoạt động nhóm: Ví dụ trong Bài 6: *Ngôi sao sân cỏ* (SGK Tiếng Việt 5, trang 31 - 32), GV có thể cho HS thảo luận nhóm theo nhóm 4 và đóng vai nhân vật Việt và các bạn để xử lí tình huống *Sau khi ngồi ngoài sân và chứng kiến các bạn phối*

hợp ghi bàn, Việt cảm thấy ân hận vì đã giận dữ và không hợp tác. Em hãy tưởng tượng sau trận đấu, Việt gặp lại các bạn trong lớp. Cuộc trò chuyện giữa Việt và các bạn sẽ diễn ra như thế nào?. Qua đó, GV có thể đánh giá được kỹ năng giao tiếp, kỹ năng kiểm soát cảm xúc của HS trong việc bộc lộ cảm xúc và giao tiếp phù hợp với bạn bè, ngoài ra GV quan sát và nhận xét được kỹ năng hợp tác, kỹ năng quản lý thời gian của HS trong quá trình trao đổi, làm việc nhóm.

Đánh giá qua hoạt động thực tiễn: Ví dụ trong Bài 3: Ông Bụt đã đến” (SGK Tiếng Việt 4 tập 2, trang 16 – 17), GV sẽ đưa ra một tình huống thực tế “Nếu em là bạn Mai, em sẽ làm gì sau khi làm hỏng chậu cây hoa của ông chủ nhà?” và yêu cầu HS thể hiện trực tiếp trên lớp, từ đó GV có thể đánh giá được khả năng vận dụng vào thực tiễn và rèn luyện cho HS kỹ năng giao tiếp và kỹ năng giải quyết vấn đề.

3. KẾT LUẬN

Việc tích hợp GDKNS trong môn Tiếng Việt, đặc biệt ở hoạt động Đọc, giữ vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS, đồng thời tạo cơ hội để các em rèn luyện những KNS cần thiết trong xã hội hiện nay. Trên cơ sở làm rõ một số khái niệm về tích hợp, dạy học tích hợp và KNS, bài viết đã chỉ ra ý nghĩa thiết thực của việc lồng ghép giáo dục KNS vào dạy học đọc, cũng như xác định những nội dung trong chương trình dạy học Đọc Tiếng Việt lớp 4, 5 có khả năng tích hợp. Từ đó, chúng tôi đã đề xuất một số biện pháp cụ thể như: thiết kế hệ thống câu hỏi đọc hiểu tích hợp KNS, sử dụng đa dạng phương pháp và kỹ thuật dạy học, đổi mới kiểm tra – đánh giá. Những biện pháp này được minh họa bằng các ví dụ cụ thể trong từng bài đọc, giúp cho quá trình dạy học vừa gắn với thực tiễn vừa tạo điều kiện để học sinh rèn luyện và phát triển các kỹ năng thiết yếu. Qua đó, bài báo cũng góp phần khẳng định vai trò quan trọng của giáo viên trong việc triển khai hiệu quả dạy học tích hợp, hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện học sinh tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
2. Bùi Hiền (chủ biên) (2001), *Từ điển giáo dục học*, Nhà xuất bản Từ điển Bách Khoa.
3. Lê Minh Châu, Nguyễn Thúy Hồng, Trần Thị Tố Oanh, Phạm Thị Thu Phương, Lưu Thu Thủy, Nguyễn Thị Hồng Vân, Đào Văn Vi, & Nguyễn Huệ Vi (2010), *Giáo dục KNS trong môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

4. Lê Phương Nga, & Đặng Kim Ngân (2007), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm & Nhà xuất bản Giáo dục.
5. Nguyễn Quang Uẩn (2008), Khái niệm KNS xét theo góc độ tâm lý học, *Tạp chí Tâm lý học*, 6(111), 1–4.
6. Nguyễn Thị Oanh (2005), *KNS cho tuổi vị thành niên*, Nhà xuất bản Trẻ.

INTEGRATING LIFE SKILLS EDUCATION INTO READING INSTRUCTION FOR GRADE 4 AND 5 STUDENTS THROUGH THE BOOK SERIES “CONNECTING KNOWLEDGE WITH LIFE”

*Vu Thi Thuong, Nguyen Thi Thanh Nhan,
Cao Khanh Linh, Tran Thi Hanh*

Abstract: *Life skills education is one of the key goals of modern education, contributing to the comprehensive formation and development of students' personalities. At the primary level, the Vietnamese Language subject plays a foundational role in developing linguistic competence while also providing favorable conditions for integrating life skills education. In particular, the Reading component not only trains students in reading comprehension but also helps them absorb the moral, emotional, and intellectual values embedded in texts. This serves as an ideal environment for integrating life skills education, thereby fostering character development, nurturing emotions, and promoting students' holistic growth. In this article, we discuss the potential for integrating life skills education into Reading instruction for Grade 4 and Grade 5 students through the textbook series “Connecting Knowledge with Life.” Based on the alignment between content, form, and methods of integrating life skills education into Reading lessons, we focus on proposing several practical measures for integrating life skills education into Reading instruction for Grade 4 and Grade 5 students using the “Connecting Knowledge with Life” series.*

Keywords: *life skills, integration, reading instruction, primary education.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 29-9-2025; ngày phản biện đánh giá: 16-10-2025; ngày chấp nhận đăng: 21-11-2025)